TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đạt T
Ông Nguyễn Trần Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Tấn L - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1977 tại: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kỳ P, sinh năm 1945 và bà Trần Thị T, sinh năm 1949; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 02 người con tên Lê Nguyễn Bảo N, sinh năm 2007 và Lê Nguyễn Bảo A sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: không. Ngày 19-10-2022 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Bị hại:
Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1952 "Có mặt"
Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Anh Lâm Quốc T, sinh năm 1980 "Có mặt"
Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

-Người làm chứng:
Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1980 "Có mặt"

Bà Trần Thị T, sinh năm 1949 ‘Có mặt”
Bà Tăng Thị Ngọc S, sinh năm 1963 “Vắng mặt”
Bà Mã Thị N, sinh năm 1942 “Vắng mặt”
Chị Dương Thị D, sinh năm 1987 “Vắng mặt”
Chị Trần Thị Hải V, sinh năm 1976 “Có mặt”
Cùng địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/7/2022, do trước đó đã có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai, chị Lê Thị Hồng T và bà Trần Thị T (mẹ chị T) xảy ra cãi nhau với bà Tăng Thị Ngọc S và bà Mã Thị N (mẹ của bà S) tất cả cùng cư trú tại ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Lúc này ông Lâm Văn Đ, nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh là chồng của bà S ra can ngăn thì xảy ra xô xát với chị T và bà T. Thấy sự việc trên Lê Văn H (anh ruột của chị T) vào nhà lấy một tờ giấy liên quan đến việc tranh chấp đất trước đó của gia đình đem ra đưa cho bà S xem, nhưng bà S không xem mà lấy vứt bỏ, H tiếp tục vào nhà lấy thêm tờ giấy khác đưa cho bà N cầm nhưng bà N không xem. H bỏ đi vào nhà, nhìn trở ra thấy ông Đ đang xô xát và dùng tay đánh chị T té ngã xuống đất nhưng không gây thương tích, H đi lại bàn bán hủ tiếu của gia đình lấy một cây dao dùng chặt xương để bán hủ tiếu cầm dao tay phải đi đến chỗ ông Đ đang xô xát với chị T. H đứng ngang hàng với ông Đ dùng tay trái kéo vai trái của ông Đ, tay phải H cầm dao chém một cái theo hướng xéo từ trên xuống, trúng vào đầu và cẳng tay phải của ông Đ gây thương tích. Ông Đ bị chém trúng nên không còn xô xát với chị T, H bị bà S kéo về sau làm H ngã nghiêng người về sau. H tiếp tục cầm dao tay phải và chém một cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu của ông Đ gây thương tích. Sau đó mọi người ở xung quanh chạy vào can ngăn và giật con dao H ném bỏ gần hiện trường, sau đó H đi vào nhà. Ông Đ được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 23/7/2022 chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh để tiếp tục điều trị. Đến ngày 25/7/2022 ông Đ xuất viện.

Ngày 29/8/2022 ông Lâm Văn Đ làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi của Lê Văn H đã gây thương tích cho ông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/22/TgT ngày 09/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lâm Văn Đ như sau:

Sẹo trung bình vùng chẩm phải, tỷ lệ 2%

Sẹo nhỏ vùng thái dương phải, tỷ lệ 1%

Sẹo nhỏ vùng 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay phải, tỷ lệ 1%

Tổng cộng tỷ lệ thương tật của ông Lâm Văn Đ là 4% (áp dụng nguyên tắc cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ chế hình thành vết thương trên người của ông Lâm Văn Đ là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Ngày 23/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 11/10/2022 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn H về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải quản lý 01 (một) cây dao có cán bằng gỗ dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, dao có một cạnh bén, một cạnh bằng. Chiều dài nguyên cây dao 36,5cm, cây dao đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Văn Đ yêu cầu Lê Văn H bồi thường số tiền 19.384.000đồng (trong đó tiền công nuôi bệnh của anh Lâm Quốc T 5 ngày là 500.000đồng x 5 = 2.500.000đồng) đến nay bị cáo Hiếu chưa khắc phục cho bị hại.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi chém ông Đ và vết thương trên người ông Đ là do H gây ra như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D mô tả nhưng không đồng ý truy tố tội "Cố ý gây thương tích" của Viện kiểm sát vì cho rằng lỗi vô ý do ông Đ đánh em bị cáo nên bị cáo bức xúc, nóng giận không kiềm chế và bộc phát chứ không cố ý. Bị cáo xác nhận vật chứng đúng là cây dao được đưa ra xem xét tại phiên Tòa là cây dao bị cáo dùng để gây án.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Tình tiết tăng nặng đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lâm Văn Đ là 19.384.000đồng.

- Về vật chứng: Áp Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy gồm:

01 (một) cây dao có cán bằng gỗ dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, dao có một cạnh bén, một cạnh bằng. Chiều dài nguyên cây dao 36,5cm, cây dao đã qua sử dụng.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và 969.200đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa, cũng như việc đối chiếu vật chứng đưa ra xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 6 giờ ngày 22/7/2022 chỉ vì mâu thuẫn tranh chấp đất đai đã được Tòa án giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật mà giữa gia đình bị cáo và bị hại xảy ra xô xát với nhau, bị cáo H đã sử dụng một cây dao có cán bằng gỗ dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, dao có một cạnh bén, một cạnh bằng là hung khí nguy hiểm gây thương tích tại vùng đầu và cẳng tay phải của ông Lâm Văn Đ với tỷ lệ thương tật là 4%. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Bị cáo thừa nhận việc dùng dao chém bị hại và thương tích trên đầu, cẳng tay của bị hại là do bị cáo

gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ. Tại phiên Tòa bị cáo và những người làm chứng nhiều lần cố tình gây rối trật tự, không tôn trọng Hội đồng xét xử đã bị nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không chấp hành, bị cáo không thành khẩn khi cho rằng mình không cố ý chém ông Đ mà do nóng giận bộc phát, không làm chủ được hành vi cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, hành vi thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực của bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nhận thức được việc dùng dao là loại hung khí nguy hiểm tấn công vào người bị hại sẽ gây tổn hại về sức khỏe và tính mạng, nhưng với bản chất hành xử côn đồ, làm mất an ninh trật tự công cộng ở địa phương khiến người dân hoang mang, lo lắng ….. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có người thân tham gia Cách mạng được Nhà nước ghi nhận công lao quy định tại các điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội đối với người từ 70 tuổi trở lên.

[5] Về hình phạt: Đối với mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt này là tương xứng tính chất và mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Với mức hình phạt như vậy, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo vừa đủ sức cảnh tỉnh, phòng ngừa cho những ai thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Lê Văn H không tỏ ra ăn năn, hối cải mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân khách quan, chủ quan hành vi của bị cáo gây ra đối với ông Lâm Văn Đ, bị cáo cho rằng bị cáo không cố ý gây thương tích như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại các hóa đơn chứng từ toa thuốc điều trị và tiền xe đi lại bị hại Lâm Văn Đ nộp cho tòa xem xét hợp lệ có tổng giá trị là 9.235.751đồng, tiền ngày công lao động của ông Đ trong 04 ngày nằm viện theo giá tại địa phương là 200.000đồng x 4 ngày = 800.000đồng. Tổng số tiền bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho bị hại Lâm Văn Đ là 10.035.751đồng.

Về phần anh Lâm Quốc T có nuôi bị hại Lâm Văn Đ 05 ngày khi ông Đ nằm bệnh viện tại phiên tòa hôm nay người liên quan thừa nhận đi nuôi bệnh

là 04 ngày: 500.000đồng x 4 ngày = 2.000.000đồng và 01 ngày dẫn ông Đ đi tái khám mất ngày công lao động là 500.000đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu này của anh T. Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Quốc T là 2.000.000đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: vật chứng trong vụ án không có giá trị và là công cụ phạm tội. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Các điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

Việc bồi thường thiệt hại:

Áp dụng các Điều 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho bị hại Lâm Văn Đ số tiền 10.035.751đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lâm Quốc T số tiền 2.000.000đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được Thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng sau đây:

01 (một) cây dao có cán bằng gỗ dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, dao có một cạnh bén, một cạnh bằng. Chiều dài nguyên cây dao 36,5cm, cây dao đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và 601.787 (Sáu trăm lẻ một ngàn bảy trăm tám mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Duyên Hải
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh T